

I. Phát âm căn bản

Nội dung khóa học:

- Phiên âm quốc tế (IPA)
- Nguyên âm đơn (Vowel) a, e, i, o, u
- Phụ âm (Consonant) b, c, d, f, g, h, j, k, l, m, n, p, q, r, s, t, v, w, x, y, z
- Nguyên âm ghép (Diphthong)

II. Giao tiếp 1 – Giao tiếp hằng ngày

Nội dung khóa học:

- Những câu hỏi đơn giản: What's Your Name? Where Are You From? How Old Are You?...
- Chủ đề về cộng đồng
 - o Giới thiệu bạn bè, người thân
 - o Lập kế hoạch cuối tuần
 - o Đi xem phim
 - o Tham quan bảo tàng
 - o Đi đến tiệm làm tóc
 - o Tìm kiếm căn hộ
 - o Nói chuyện với chủ nhà
 - o Đi đến bưu điện
 - o Gọi 911
 - o Gọi đến call center
- Chủ đề về trường học
 - o Đi đến thư viện
 - o Gặp giáo viên
 - o Nói chuyện với tư vấn viên
- Chủ đề về công việc
 - o Đi đến ngân hàng
 - o Điền đơn
 - o Phỏng vấn việc làm
- Chủ đề ăn uống tại nhà hàng
 - o Đi uống café
 - o Gọi thức ăn nhanh
 - o Đặt Pizza
 - o Đi đến nhà hàng

- Gọi món tại nhà hàng
- Chủ đề về mua sắm
 - Lập danh sách tạp hóa
 - Đi đến siêu thị
 - Đi đến cửa hàng quần áo
 - Đi đến cửa hàng giày
 - Trả hàng
- Chủ đề về sức khỏe
 - Tạo một cuộc hẹn
 - Đi đến bác sĩ
 - Đi đến nhà thuốc
 - Đi đến nha sĩ
- Chủ đề về đi lại
 - Hỏi đường
 - Đón xe bus
 - Đón taxi
 - Đến trạm đỗ xăng
 - Đi đến tiệm sửa xe

III. Giao tiếp 2 – Giao tiếp văn phòng

Nội dung khóa học:

- Chào hỏi, giao lưu, trò chuyện cùng sếp và đồng nghiệp
- Giao tiếp qua điện thoại với khách hàng
- Cách viết email cung cấp thông tin, phản nản, giải thích... các vấn đề trong công việc
- Mô tả sản phẩm, dịch vụ của công ty
- Mô tả, giới thiệu quy trình làm việc của công ty
- Cách đề nghị tăng lương
- Cách giải thích, bày tỏ quan điểm cá nhân
- Cách xin lỗi, cảm ơn, nhận trách nhiệm công việc
- Cách phản nản, báo cáo công việc hàng ngày
- Cách đưa ra lời khuyên, giúp đỡ đồng nghiệp hoặc yêu cầu sự giúp đỡ từ người khác

Sau khóa học:

- Xin việc, làm việc tại các công ty có yếu tố, môi trường làm việc quốc tế

- Chuyển việc, nhảy việc với mong muốn có thu nhập cao hơn
- Quên đi cảm giác khó chịu, uất ức khi nhìn các đồng nghiệp xung quanh nhờ giao tiếp tiếng Anh lưu loát mà thăng tiến, tự tin trong công việc
- Nâng cao hiệu quả làm việc với sếp, đồng nghiệp nước ngoài, khách hàng nước ngoài
- Chớp lấy thời cơ, cơ hội kinh doanh, thăng tiến mà do không giao tiếp tiếng Anh nên bạn vẫn chần chừ rồi để tuột mất.

IV. Giao tiếp 3 – Giao tiếp nâng cao

Ai nên học khóa học này:

- Bạn có khả năng giao tiếp với người bản xứ, duy trì cuộc nói chuyện trong các tình huống quen thuộc, nhưng gặp khó khăn trong những tình huống mới.
- Bạn không thể nói chuyện một cách chi tiết hay dùng những từ phức tạp hoặc nói các chủ đề trừu tượng.
- Nhiều lúc bạn không thể diễn đạt hết ý mình muốn nói hoặc câu nói của bạn khá dài dòng, lủng củng, gây khó hiểu cho người nghe.
- Bạn vẫn còn mắc một số lỗi ngữ pháp và phát âm.
- Ngữ điệu vẫn còn hơi hướm của tiếng mẹ đẻ. Người bản xứ sẽ gặp 1 chút khó khăn khi nói chuyện với bạn.

Nguyên nhân của những vấn đề trên là do:

- **Từ vựng của bạn thiếu tính phong phú ở nhiều lĩnh vực khác nhau** hoặc bạn **chỉ học từ vựng mang tính rời rạc** dẫn đến đôi khi câu nói của bạn trở nên lủng củng, lắp ghép. Việc học các cụm từ, thành ngữ sẽ giúp tinh gọn câu nói một cách dễ dàng.
- **Bạn chỉ biết 1 nghĩa chính của từ vựng**, trong khi 1 từ trong tiếng Anh có rất rất nhiều nghĩa. Ví dụ một số từ đa nghĩa trong tiếng Anh như: “go”, “run”, “take”, “get”..... Thông thường: go- đi; run- chạy; take- lấy; get- nhận. Do vậy, bạn không thể nào hiểu được nghĩa của các câu, cụm từ sau:
 - + I'm getting old
 - + I'm going to take a lesson at 2pm
 - + Everything goes smoothly
 - + Don't cry, or your make-up will run (= become liquid and move down your face)

- **Bạn chỉ biết từ loại chính của từ.** Ví dụ: talk- động từ- nghĩa là: nói chuyện, handle- động từ- nghĩa là: giải quyết, place- danh từ- nghĩa là: nơi chốn. Do vậy, bạn không thể hiểu nghĩa của các câu hay cụm từ sau:
 - + It was several months ago that I gave my very first major public talk (danh từ)(cuộc nói chuyện, phát biểu)
 - + She placed (động từ) (đặt, để) her name on the list of volunteers.
 - + She turned the handle (danh từ) (cái tay cầm, tay vặn của cánh cửa) and slowly opened the door
- **Bạn chỉ có thể dùng “ so, very, quite, extremely”** để diễn đạt cảm xúc hoặc miêu tả người và vật khiến cho câu nói của bạn rất nhàm chán. Các bạn hãy thử đọc các câu ví dụ sau để thấy mình nghèo nàn đến mức nào?

Vd: I was **painfully** shy , I was **fiercely** loyal; I’m just **immensely** grateful that my wife and son are healthy; My wife was **visibly** disappointed; I got **increasingly** anxious.

Các vấn đề trên sẽ được giải quyết bằng cách:

- Tham gia các khoá học về: phrasal verb, idiomatic expressions, collocations
- Các phrasal verb, idiomatic expressions, collocations được lồng ghép trong các câu ví dụ, đoạn hội thoại hoặc câu chuyện tránh gây nhàm chán như các list phrasal verb dài đằng đẳng.
- Ngoài ra việc áp dụng phrasal verb, idiomatic expressions, collocations để nói chuyện ngay trong buổi học giúp bạn nhớ nhanh cách dùng và áp dụng trong các tình huống nói chuyện thực tế ngay lập tức.
- Bạn càng biết nhiều collocations (**roller coaster of emotions: cảm xúc lẫnlộn**), (**had a vivid imagination: trí tưởng tượng sống động**). Việc diễn đạt trong câu nói hay câu viết của bạn không còn là vấn đề.